

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TCN22B
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023-2024

STT	MSHS	Họ và tên		Ngày sinh	Ngôi và sản khoa(3)	Chăn nuôi trâu bò - Dê thỏ(3)	Vì sinh và Bệnh truyền nhiễm(3)	Chăn nuôi heo(2)	Bệnh chó mèo(2)	Bệnh ký sinh gia súc(3)	Điểm TB	Xếp loại
1	2256201201478	Châu Chí	Bình	05/10/2007	6.9	8.0	6.9	7.5	7.7	6.0	7.1	Khá
2	2256201201480	Nguyễn Tấn	Đạt	18/07/1996	8.3	8.5	9.1	8.7	9.1	6.8	8.4	Giỏi
3	2256201201481	Trần Thành	Đạt	05/07/2005	5.1	8.2	7.8	7.8	7.7	5.0	6.8	Trung bình
4	2256201201483	Lương Anh	Kiệt	09/09/2007	7.0	7.9	6.9	6.9	8.1	6.2	7.1	Khá
5	2256201201484	Trần Trịnh Quốc	Kỳ	02/07/2007	6.7	8.8	6.2	7.3	7.6	6.6	7.2	Khá
6	2256201201485	Nguyễn Thành	Lợi	05/07/2001	8.5	9.4	8.9	9.3	8.1	9.0	8.9	Giỏi
7	2256201201486	Trần Yến	Nhi	20/09/2004	8.3	9.3	8.6	9.0	8.5	7.9	8.6	Giỏi
8	2256201201490	Lê Anh	Thư	31/01/2007	6.0	7.8	6.2	6.3	7.8	5.3	6.5	Trung bình
9	2256201201492	Trần Minh	Trí	12/04/2007	6.2	7.6	5.8	6.0	7.0	3.9	6.0	Trung bình
10	2256201201494	Lê Thị	Đông	20/08/1992	2.8	9.3	6.1	3.1	8.4	7.6	6.3	Trung bình
11	2256201201495	Võ Hải	Khoa	09/09/2007	5.4	7.4	6.4	5.8	5.5	3.3	5.6	Trung bình
12	2256201201496	Cao Chánh	Thông	21/08/2007	5.7	7.1	5.9	4.6	5.7	4.4	5.6	Trung bình
13	2256201201497	Nguyễn Chấn	Hung	04/09/1998	M	M	M	M	6.6	M	6.6	Trung bình
14	2256201201498	Nguyễn Văn	Sang	22/05/2007	6.9	8.1	7.9	8.2	6.7	5.1	7.1	Khá

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 16 tháng 01 năm 2024
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái